TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **09** /2026/ HNGĐ - ST
Ngày: **23/4/2026**
"V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thế Anh
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Nghi
Bà Phạm Thị Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 – Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Ninh Bình tham gia phiên toà: Bà Đặng Thị Doan – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 – Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 124/2025/TLST – HNGĐ ngày 13/11/2025 về việc "ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/3/2026 và Quyết định hoãn phiên toà số 07/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 07/04/2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị H, sinh 2002; Căn cước công dân số: 0373020032xx cấp ngày 27/4/2021; địa chỉ đăng ký thường trú: xóm 12A, xã Đ, tỉnh Ninh Bình; địa chỉ đăng ký tạm trú: SN 18, ngõ 32, đường N, phường P, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh Phạm Trường S, sinh 1999; Căn cước công dân số: 0370990022xx cấp ngày 15/11/2019; địa chỉ cư trú: xóm 12A, xã Đ, tỉnh Ninh Bình

Tại phiên tòa vắng mặt chị H, chị H có đơn xin xét xử vắng mặt; vắng mặt anh S lần thứ 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 30/09/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Phạm Thị H trình bày:*

Chị và anh Phạm Trường S kết hôn tự nguyện, có đăng ký tại UBND xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình cũ là quê của chị vào ngày 05/02/2021. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại gia đình anh S tại xóm 12A, xã Đ, tỉnh Ninh Bình. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được khoảng thời gian ngắn rồi phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn do anh S nghiện ma túy, bạo lực về

tinh thần đối với chị, đã nhiều lần chị khuyên bảo nhưng nhưng anh S không thay đổi. Hai bên gia đình đã khuyên can rất nhiều lần nhưng không thay đổi được tình trạng hôn nhân giữa chị và anh S.

Do cuộc sống không hạnh phúc tháng 5 năm 2025 chị đã về nhà mẹ đẻ sống ly thân anh S. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Trường S.

Về con chung: Chị và anh S có hai con chung là Phạm Đức N, sinh ngày 01/07/2021 và Phạm Ngọc T, sinh ngày 15/01/2024. Hiện hai cháu đang do anh S nuôi dưỡng. Khi ly hôn ban đầu chị có nguyện vọng nếu ly hôn xin nuôi cả hai con chung và yêu cầu anh S phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị 5 triệu đồng/1 tháng cho hai cháu. Sau đó chị thay đổi ý kiến đề nghị Tòa giải quyết cho chị được ly hôn anh S; về con giao anh S trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Đức N, sinh ngày 01/07/2021 giao cho chị trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Ngọc T, sinh ngày 15/01/2024. Hai bên không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về con riêng: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

* *Về phía bị đơn anh Phạm Trường S:* Anh S có đăng ký thường trú tại xóm xóm 12A, xã Đ, tỉnh Ninh Bình nhưng thường xuyên đi làm ăn xa nhà, đã được Tòa án giao thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của BLTTDS và các văn bản tố tụng khác cho anh Sinh thông qua mẹ đẻ của anh Sinh nhưng anh S không có văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị H. Không tham gia tố tụng trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa xét xử vụ án lần thứ nhất ngày 07/4/2026, anh S vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử đã Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2026/QĐST-HNGĐ và ấn định thời gian xét xử vụ án vào ngày 05/5/2026. Tại phiên tòa hôm nay anh Sinh vắng mặt lần thứ hai không có lý do; chị H có đơn xin xét xử vắng mặt.

* Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự: xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng; chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng thời gian.

Nguyên đơn thực hiện đầy đủ, chấp hành đúng qui định của pháp luật về tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đúng qui định của pháp luật về tố tụng dân sự.

* Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về nội dung vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình. Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị H. Xử chị Phạm Thị H được ly hôn với anh Phạm Trường S.

- Về con chung: Giao anh Sinh trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Đức N, sinh ngày 01/07/2021; giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Ngọc T, sinh ngày

15/01/2024; hai bên không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Nguyên đơn và bị đơn không đề nghị nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí ly hôn: Chị Phạm Thị H phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, lời trình bày và yêu cầu của đương sự, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Phạm Thị H yêu cầu giải quyết việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn với bị đơn anh Phạm Trường S có địa chỉ cư trú tại xóm 12A, xã Đ, tỉnh Ninh Bình. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 – Ninh Bình.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử anh Phạm Trường S là bị đơn đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ nhưng anh Sinh cố tình không đến Tòa án để làm việc và trình bày quan điểm của mình về việc giải quyết vụ án là vi phạm nghĩa vụ tham gia tố tụng theo quy định tại các điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa vắng mặt nguyên đơn chị Phạm Thị H và bị đơn anh Phạm Trường S. Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt, anh S đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Để đảm bảo quyền lợi của các đương sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 288 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Phạm Thị H và anh Phạm Trường S kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn vào ngày 05/02/2021 tại UBND xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình cũ (nay là xã B, tỉnh Ninh Bình). Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống chị H và anh S sống hoà thuận hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn.

Theo chị H thì nguyên nhân chính là do anh S nghiện ma túy, bạo lực về tinh thần với chị dẫn đến việc chị phải sống ly thân anh S từ tháng 5 năm 2025.

Về phía anh S không có ý kiến, quan điểm về yêu cầu giải quyết việc ly hôn anh mà chị H đưa ra; không tham gia hòa giải do Tòa án thực hiện có ý bỏ mặc tình trạng hôn nhân.

Tại biên bản xác minh ngày 02/03/2026, đại diện chính quyền địa phương cung cấp: Anh Sinh và chị H kết hôn hợp pháp, sau khi kết hôn vợ chồng về sinh sống cùng nhà bố mẹ anh Sinh. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Sinh nghiện hút ma túy mà chị H đã phải trình báo với cơ quan công an địa phương, vợ chồng thường xảy ra cãi chửi nhau; thực tế thì giữa năm

2025 chị H và anh S không chung sống cùng nhau.

Tại biên bản sự việc ngày 12/12/2025 bà Phạm Thị V mẹ anh S cho biết: vợ chồng anh S và chị H xảy ra mâu thuẫn do anh S con trai bà chơi bời nghiện hút ma túy, dẫn đến vợ chồng cãi chửi nhau, nghi ngờ nhau, gia đình hai bên cũng đã phân tích hòa giải, nhưng chỉ được thời gian ngắn; vợ chồng anh S sống ly thân từ giữa năm 2025. Qua trao đổi giữa bà với anh S thì anh S có nói lại với bà là không đồng ý ly hôn, nhưng nếu chị H cương quyết xin ly hôn thì tự chị H làm việc với Tòa án và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật, anh không đến làm việc, không tham gia giải quyết vụ án tại Tòa án. Đối với con thì trường hợp phải ly hôn đề nghị Tòa án cân nhắc để anh được nuôi con lớn là Phạm Đức N, còn chị H nuôi con nhỏ là Phạm Ngọc T, hai bên không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Đối với tài sản anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Từ những căn cứ trên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định do anh S nghiện ma túy, không chịu khó làm ăn, bạo lực về tinh thần, dẫn đến vợ chồng cãi chửi nhau, không thương yêu quý trọng chăm sóc nhau dẫn đến sống ly thân; chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng không còn khả năng khắc phục, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Do đó yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị H cần chấp nhận, cho chị H được ly hôn với anh Phạm Trường S là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung, con riêng:

Về con chung: Chị Phạm Thị H và anh Phạm Trường S và có hai con chung là cháu Phạm Đức N, sinh ngày 01/07/2021 và cháu Phạm Ngọc T sinh ngày 15/01/2024. Khi ly hôn ban đầu chị H có nguyện vọng nếu ly hôn xin được nuôi cả hai con chung và không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho chị. Sau đó chị đề nghị giao cháu Phạm Đức N, sinh ngày 01/07/2021 cho anh S nuôi dưỡng, giao cho chị trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Ngọc T sinh ngày 15/01/2024 hai bên không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Tòa án đã yêu cầu cả chị H và anh S cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh về điều kiện trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung nhưng chị H và anh S đều không cung cấp được.

Tại biên bản xác minh ngày 02/03/2026 UBND xã Đ cung cấp: Hiện cả hai đều làm tự do ở xa, không xác định cụ thể thu nhập của anh chị, điều kiện sống đều đang ở nhờ bố mẹ đẻ. Để đảm bảo cuộc sống ổn định và phát triển bình thường của các cháu, hạn chế thấp nhất đến việc xáo trộn về tâm sinh lý của các cháu khi bố mẹ ly hôn, cháu T là con gái cần sự quan tâm chăm sóc của mẹ nhiều hơn. Do đó về việc nuôi con chung cần giao cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Phạm Ngọc T; giao cháu Phạm Đức N cho anh S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; chị H và anh S không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau là phù hợp và đảm bảo được nguyện vọng và quyền lợi của con chung và phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Chị Phạm Thị H và anh Phạm Trường S và các thành viên trong gia đình không được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Chị H và

anh Sinh không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về con riêng: Chị Phạm Thị H và anh Phạm Trường S không có nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Phạm Thị H và anh Phạm Trường S không đề nghị nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 144, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị Phạm Thị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ: khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ: điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị H về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" với anh Phạm Trường S.

2. Về quan hệ hôn nhân: cho chị Phạm Thị H được ly hôn anh Phạm Trường S.

3. Về con chung, con riêng:

Về con chung: Giao cháu Phạm Ngọc T, sinh ngày 15/01/2024 cho chị Phạm Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục sau khi ly hôn đến khi con thành niên. Giao cháu Phạm Đức N, sinh ngày 01/07/2021cho anh Phạm Trường S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục sau khi ly hôn đến khi con thành niên. Hai bên không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; cha mẹ không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm nom, chăm sóc, muôi dưỡng, giáo dục con.

Về con riêng: Chị Phạm Thị H và anh Phạm Trường S không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Phạm Thị H và anh Phạm Trường S không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không giải quyết.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phạm Thị H phải chịu án phí hôn nhân sơ

thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0002864 ngày 13/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình.

Án xử công khai sơ thẩm, chị Phạm Thị H và anh Phạm Trường S vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 4 – Ninh Bình;
- Phòng THADS khu vực 4 – Ninh Bình;
- UBND xã B, Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phạm Thế Anh